ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 567 /QĐ-UBND	*Bắc Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 69/TTr-SNV ngày 23/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  + LĐVP, các phòng, TT;
  + Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Lê Ánh Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày31 /3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, kinh phí hoạt động, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang (viết tắt là Ban Quản lý dự án).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang và đội ngũ viên chức, người lao động làm việc tại Ban.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư, doanh nghiệp có yêu cầu thực hiện công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án.

Chương II
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Vị trí pháp lý

1. Tên gọi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang.

a) Tên tiếng Anh: The Project Management Unit of Investment and Construction Works for Transportation and Agriculture of Bac Giang province.

b) Tên viết tắt: Bac Giang ICTA PMU

c) Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang.

d) Trụ sở giao dịch: Tầng 8 và tầng 9, trụ sở liên cơ quan các đơn vị sự nghiệp (đường Quách Nhẫn, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang).

2. Vị trí pháp lý: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

UBND tỉnh Bắc Giang, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND tỉnh; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

3. Loại hình đơn vị sự nghiệp công lập

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm 100% chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

1. Chức năng

a) Được giao làm chủ đầu tư một số dự án và thực hiện quản lý đồng thời nhiều dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Được thực hiện tư vấn quản lý dự án cho dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn khác trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật.

c) Bàn giao công trình cho cơ quan, đơn vị quản lý vận hành, khai thác sử dụng; trường hợp cần thiết được người quyết định đầu tư giao thì trực tiếp quản lý vận hành, khai thác sử dụng công trình.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

2.1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

b) Giai đoạn chuẩn bị dự án gồm các công việc: Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện khảo sát xây dựng, lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; trình thẩm định, quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (nếu có); lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi để phê duyệt/quyết định đầu tư xây dựng và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án;

c) Giai đoạn thực hiện dự án gồm các công việc: Chuẩn bị mặt bằng xây dựng, rà phá bom mìn (nếu có); phê duyệt dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các chi phí tính chung cho cả dự án; phê duyệt dự toán gói thầu; lập, thẩm định một số nội dung thiết kế - dự toán xây dựng theo quy định và tổng hợp phê duyệt thiết kế - dự toán xây dựng; trình xin cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng); tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; thi công xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; vận hành, chạy thử; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng; bàn giao công trình đưa vào sử dụng; giải ngân, thanh toán và các công việc cần thiết khác theo quy định;

d) Giai đoạn kết thúc xây dựng gồm các công việc: Quyết toán các hợp đồng xây dựng, quyết toán dự án hoàn thành, xác nhận hoàn thành công trình, bảo hành công trình xây dựng, bàn giao các hồ sơ liên quan và các công việc cần thiết khác;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với các nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự của Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các báo cáo khác theo quy định.

2.2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

2.3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác theo yêu cầu khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định, bảo đảm hoàn thành theo đúng hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư khác.

2.4. Tự thực hiện giám sát thi công xây dựng các công trình do Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư; tư vấn giám sát thi công cho các chủ đầu tư khác; thực hiện các công việc tư vấn khác khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

2.5. Các nhiệm vụ phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan và các nhiệm vụ khác (nếu có) do Chủ tịch UBND tỉnh, người quyết định đầu tư giao.

2.6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chủ tịch UBND tỉnh, người quyết định đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc là viên chức.

Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng về công tác cán bộ.

2. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm 06 phòng:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;

- Phòng Tài chính - Kế hoạch;

- Phòng Kỹ thuật - Tổng hợp;

- Phòng Quản lý dự án, giám sát công trình giao thông 1;

- Phòng Quản lý dự án, giám sát công trình giao thông 2;

- Phòng Quản lý dự án, giám sát công trình nông nghiệp.

Phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng; viên chức làm chuyên môn, nghiệp vụ và lao động hợp đồng hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp theo quy định. Số lượng người làm việc của từng phòng bảo đảm mỗi phòng phải có từ 07 người làm việc trở lên.

Giám đốc Ban Quản lý dự án quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của các thành viên Ban Quản lý dự án

1. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc Ban Quản lý dự án

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, trước pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án và là chủ tài khoản của Ban Quản lý dự án;

b) Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban Quản lý dự án;

c) Phân công nhiệm vụ của các Phó Giám đốc và thành viên Ban Quản lý dự án; tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các thành viên thuộc Ban Quản lý dự án;

d) Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất (nếu có) của Ban Quản lý dự án, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và của các thành viên Ban Quản lý dự án;

đ) Ký các văn bản, hợp đồng xây dựng với các nhà thầu được lựa chọn, hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án.

2. Quyền và trách nhiệm của các Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và người quyết định thành lập Ban Quản lý dự án về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án.

3. Quyền, nghĩa vụ của viên chức, người lao động thuộc Ban Quản lý dự án

a) Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật;

b) Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và quy chế làm việc của đơn vị; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của đơn vị, nhưng phải được sự chấp thuận của Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị;

d) Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và lãnh đạo Ban Quản lý dự án về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

Điều 7. Kinh phí hoạt động

1. Nguồn kinh phí hoạt động của Ban Quản lý dự án gồm: Nguồn thu từ các hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Chế độ làm việc, hội họp, thông tin báo cáo

1. Ban Quản lý dự án làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Giám đốc Ban Quản lý dự án tổ chức họp giao ban, họp hàng tháng, sáu tháng, hằng năm hoặc họp đột xuất để kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác, đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công việc của Ban Quản lý dự án. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng tháng, quý, năm và đột xuất với Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Điều 9. Quản lý tài chính, tài sản

1. Chế độ tài chính

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Ban Quản lý dự án được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; được mở tài khoản giao dịch tại Ngân hàng thương mại để phản ánh các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án theo quy định pháp luật;

c) Có tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

d) Hàng năm, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các nguồn tài chính của Ban Quản lý dự án gồm:

a) Vốn đầu tư phát triển của các dự án được giao hoặc được ủy thác quản lý thực hiện;

b) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có);

c) Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ trong trường hợp cần thiết (nếu có);

d) Thu từ hoạt động quản lý dự án, giám sát thi công, lắp đặt thiết bị, như:

- Chi phí quản lý dự án, chi phí giám sát, chi phí báo cáo đánh giá đầu tư của chủ đầu tư, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng trong tổng mức đầu tư của các dự án được giao quản lý và thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Trường hợp Ban Quản lý dự án ký kết hợp đồng ủy thác quản lý dự án với chủ đầu tư khác thì tùy thuộc vào việc phân giao thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án giữa các bên hợp đồng để quyết định mức chi phí quản lý dự án được sử dụng;

- Các khoản thu từ hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng cho các chủ đầu tư khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

đ) Các khoản phí, lệ phí được trích từ việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án như: Tổ chức đấu thầu, tổ chức thẩm định và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung chi

- Chi tiền lương; tiền lương làm thêm giờ, làm đêm; tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp theo lương.

- Chi khen thưởng.

- Chi phúc lợi tập thể.

- Chi thanh toán dịch vụ công cộng.

- Chi mua vật tư văn phòng.

- Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc.

- Chi phí hội nghị.

- Chi thanh toán công tác phí.

- Chi phí thuê mướn.

- Chi sửa chữa thường xuyên tài sản.

- Chi phí mua sắm tài sản dùng cho quản lý dự án.

- Chi phí khác.

4. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm

Hàng năm sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có), Ban Quản lý dự án phân phối theo trình tự như sau:

- Trích lập các Quỹ theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và các hướng dẫn khác có liên quan và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan

- Trả thu nhập tăng thêm: Thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định hiện hành.

- Các khoản thuê, khoán thực hiện theo đúng quy định pháp luật, bao gồm: Thuê mướn tài sản phục vụ quản lý, khoán tiền lương, tiền công (nếu có)

- Sử dụng các Quỹ của Ban quản lý dự án gồm các khoản theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; các hướng dẫn khác có liên quan và Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

- Mức trích cụ thể của các Quỹ và việc sử dụng các Quỹ do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định theo Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo các quy định pháp luật hiện hành và thực hiện công khai theo quy định.

5. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị:

- Ban Quản lý dự án được trang bị tài sản để phục vụ công tác quản lý dự án theo quy định của pháp luật. Tài sản của Ban Quản lý dự án phải được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Nghiêm cấm việc cho thuê, mượn, biếu, tặng và sử dụng tài sản của Ban Quản lý dự án vào mục đích cá nhân.

- Ban Quản lý dự án định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các tài sản được nhà thầu, nhà cung cấp bàn giao, tặng hoặc để lại cho Ban Quản lý dự án để quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Tài sản của Ban Quản lý dự án phải được đánh giá lại sau khi kết thúc từng dự án; tài sản không có nhu cầu sử dụng phải được xử lý theo quy định hiện hành.

- Ban Quản lý dự án có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản phục vụ quản lý dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Mối quan hệ công tác

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang có các mối quan hệ công tác với các cơ quan, tổ chức sau:

1. Đối với người quyết định thành lập Ban Quản lý dự án (Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang), người quyết định đầu tư:

a) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của người quyết định thành lập, người quyết định đầu tư về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án (kể cả việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung);

c) Trình cơ quan hoặc người có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật;

d) Báo cáo, đề xuất và giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu của người quyết định thành lập, người quyết định đầu tư;

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của người quyết định thành lập, người quyết định đầu tư trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

2. Đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình:

a) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án;

b) Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu và nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng hoàn thành vào vận hành, sử dụng (kể cả việc thực hiện bảo hành công trình theo quy định);

c) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong thời gian chưa xác định được đơn vị quản lý sử dụng công trình theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

3. Đối với nhà thầu thi công xây dựng:

a) Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng được lựa chọn theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

4. Đối với cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp:

a) Thực hiện (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật;

b) Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, đề xuất chủ trương đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật về xây dựng.

c) Chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc thực hiện công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng;

d) Phối hợp với chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng;

đ) Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền;

e) Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án và các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ; viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm báo cáo, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.